

KẾ HOẠCH

Triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư trong chuyến thăm, làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai

Thực hiện Thông báo số 118-TB/VPTW ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là kết luận của đồng chí Tổng Bí thư), Văn bản số 1341/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý các kiến nghị của tỉnh Gia Lai nêu tại kết luận làm việc của Tổng Bí thư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư như sau:

I. Mục đích

1. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại kết luận của đồng chí Tổng Bí thư nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai trong năm 2025 và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn 2026-2030, hướng tầm nhìn đến năm 2045; quyết tâm đưa tỉnh Gia Lai phát triển trở thành tỉnh khá của khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

2. Chủ trì hoặc phối hợp tích cực, có hiệu quả với các bộ, ngành liên quan để triển khai, hoàn thành các kiến nghị của tỉnh trong năm 2025.

II. Quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 –2025, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp. Triển khai quyết liệt các nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy; triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ; rà soát, sửa đổi các chính sách của tỉnh nhằm khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi.

2. Lấy phát triển để duy trì ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển; tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, phát triển mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,... Chủ động nắm bắt, khai thác hiệu quả các cơ hội, thời cơ từ bên ngoài và bên trong nền kinh tế; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, linh hoạt, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả” gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi. Bám sát tình hình, yêu cầu thực tiễn, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, thích ứng linh hoạt, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xử lý các nhiệm vụ thường xuyên và giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài; vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, bảo đảm tiến độ, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong công tác thực thi pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực thi nhiệm vụ. Tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và có cơ chế, chính sách đột phá bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, các ngành, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế để kiến tạo thời cơ, cơ hội, thuận lợi mới cho phát triển; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

7. Chủ động thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân, lan tỏa khát vọng xây dựng tỉnh Gia Lai giàu mạnh; phát huy tinh thần thi đua yêu nước, đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp; tổ chức tốt các sự kiện, lễ kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính

1. Rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Tập trung lãnh đạo chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Bám sát các nghị quyết của Trung ương, các quy hoạch, chiến lược được phê duyệt, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế tỉnh sâu sắc, toàn diện, bao trùm trên 3 trụ cột chính:

(1) Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng công nghệ cao, hữu cơ, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; chú ý xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phát triển vùng chuyên canh, xây dựng chuỗi giá trị nông sản gắn với quy trình sản xuất an toàn, chế biến sâu, phát triển thương hiệu sản phẩm, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn một cách bài bản gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

(2) Phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, kinh tế xanh, bền vững có chất lượng và khác biệt, mang bản sắc của Tây Nguyên, đưa tỉnh Gia Lai trở thành điểm đến hấp dẫn, đóng góp vào thương hiệu du lịch Việt Nam, khai thác tiềm năng du lịch của cộng đồng các dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho các hộ dân tham gia vào ngành du lịch, vừa phát triển kinh tế vừa bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, gắn với du lịch, dịch vụ với các làng nghề truyền thống, các sản phẩm OCOP.

(3) Phát triển một số ngành công nghiệp có chọn lọc trên nền tảng lợi thế so sánh vượt trội của địa phương như: Công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, vật liệu xây dựng, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào hạ tầng công nghiệp, đổi mới công nghệ, liên kết chuỗi cung ứng, hạn chế xuất khẩu thô, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, hiệu quả, chi phí thấp, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện hạ tầng giao thông kết nối các đô thị, vùng động lực, vùng nguyên liệu, trung tâm kinh tế, cải thiện hạ tầng thuỷ lợi, hạ tầng các ngành công nghiệp, dịch vụ phục vụ phát triển; đảm bảo định hướng tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân hàng năm giai đoạn 2026 -2030 từ 10% trở lên.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân, nâng nhanh tỷ lệ đóng góp của kinh tế tư nhân vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP). Nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hiệu quả, mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình nông hội, nâng tầm các sản phẩm OCOP địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, tạo điều kiện, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn cho kinh tế tư nhân, doanh nghiệp tư nhân phát triển.

4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tinh thần nông thôn mới toàn diện, văn minh, bền vững gắn với cơ cấu lại nông nghiệp để phát triển kinh tế, tạo việc làm ở nông thôn, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng các điểm dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất, khơi dậy tinh thần tự

lực, tự cường, khát vọng vươn lên làm giàu, dần xoá bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Thực hiện tốt chủ trương xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn toàn tỉnh. Chủ trọng bảo tồn và phát huy văn hoá cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên; đầu tư phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, cải thiện đời sống, đảm bảo an sinh xã hội.

5. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Gắn chặt phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ quốc gia và an ninh biên giới. Nắm chắc tình hình, đề cao cảnh giác trước các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, hoạt động nhen nhóm phục hồi FULRO, “Tin lành Đê Ga”. Quan tâm bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Duy trì quan hệ truyền thống tốt đẹp với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, góp phần xây dựng kinh tế vùng biên, mối quan hệ láng giềng hữu nghị, hoà bình, hợp tác, phát triển.

IV. Phân công nhiệm vụ

1. Về đầu tư dự án cao tốc Quy Nhơn – Pleiku theo hình thức đầu tư công: Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, tỉnh Bình Định, sở, ban, ngành liên quan, triển khai công tác chuẩn bị cho dự án cao tốc Quy Nhơn-Pleiku đảm bảo theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong tháng 5 năm 2025.

2. Về công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Cảng hàng không Pleiku theo quy hoạch trong năm 2025 và có thể khai thác các chuyến bay quốc tế không thường lệ theo quy định: Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung theo thẩm quyền trong quý I năm 2025.

3. Về nâng tỷ lệ bổ sung ngân sách cho Gia Lai lên mức trung bình của 10 tỉnh có tỷ lệ bổ sung cao nhất; áp dụng các chính sách ưu tiên đặc thù, nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ 30% lên 40%: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung theo thẩm quyền trong quá trình xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và trong quá trình sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước.

4. Về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên; sớm ban hành các chương trình, kế hoạch theo Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung theo thẩm quyền trên cơ sở kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình tại Hội nghị trực tuyến Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên ngày 02 tháng 01 năm 2025.

5. Về đề nghị Trung ương có cơ chế, chính sách, tiêu chí cụ thể để bố trí đủ vốn ngân sách nhà nước ưu tiên tập trung thực hiện các dự án hạ tầng quan trọng, các dự án trọng điểm, liên kết của vùng theo Nghị quyết số 23-NQ/TW và Quyết

định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

6. Về đề nghị gia tăng nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là đối với các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, có tính kết nối vùng theo Nghị quyết số 23-NQ/TW; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung theo thẩm quyền trong quý II năm 2025.

7. Về đầu tư 08 công trình thủy lợi: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung theo thẩm quyền trong quý I năm 2025.

8. Về hướng dẫn, đánh giá toàn diện chương trình chuyển rừng nghèo sang trồng cây cao su của tỉnh; định hướng xử lý diện tích cây cao su bị chết, kém phát triển gắn với việc phục hồi rừng; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên diện tích đất không còn rừng, nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển đổi diện tích cao su trồng trên đất quy hoạch cho lâm nghiệp bị chết, kém phát triển sang thực hiện các dự án chăn nuôi, trồng trọt, dự án chăn nuôi, trồng trọt, dự án khác: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong quý II năm 2025.

9. Về đề nghị bố trí thêm nguồn lực cho tỉnh để thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh: Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, đề án cụ thể gắn với công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống trên địa bàn tỉnh và các nội dung theo thẩm quyền trong quý I năm 2025.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này; xây dựng kế hoạch, lộ trình, tiến độ triển khai các công việc, nhiệm vụ, gửi về Sở Tài chính tổng hợp, theo dõi; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

2. Định kỳ hàng tháng, các sở, ban, ngành địa phương liên quan báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh; kịp thời

đề xuất UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh, vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai;
- Đ/c CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CNXD, NL, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Rah Lan Chung